

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 06/4/2021

V/v Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Ngọc Phương

2. Bà Dương Thị Bận

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Phạm Thanh Trang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 101/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà PTBN, sinh năm 1992; thường trú: 27/13 khu phố TB, phường ĐH, thành phố DA, tỉnh BD, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Ông TTS, sinh năm 1994; thường trú: Ấp HT, xã HH, huyện PH, tỉnh HG; tạm trú: 50A/1 khu phố ĐN, phường LT, thành phố TA, tỉnh BD, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/12/2020, lời khai trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà PTBN trình bày:

Bà PTBN và ông TTS tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đông Hòa, thị xã (nay là thành phố) Dĩ An, tỉnh Bình Dương, theo giấy chứng nhận kết hôn số 34, ngày 12/3/2020, do bà N và ông S đều theo đạo Thiên Chúa nên cần đăng ký kết hôn mới được làm lễ cưới trong nhà thờ. Trong thời gian chờ làm lễ cưới thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm sống. Nay bà N xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu được ly hôn với ông TTS.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung; nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết và có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Tại bản tự khai ngày 04/3/2021 bị đơn ông TTS trình bày: Thống nhất lời trình bày của bà N về thời gian, điều kiện kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn. Nay bà N yêu cầu ly hôn thì ông đồng ý ly hôn.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung; nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết và có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án: Thẩm phán, thư ký được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định tại Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về xét xử sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm, các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc “Tranh chấp ly hôn”.

Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông TTS đăng ký tạm trú tại địa chỉ 50A/1 khu phố Đông Nhì, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điều 36; Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn, các đương sự đều xác định không có con chung, nguyên đơn không yêu cầu giải quyết về tài sản chung; nợ chung. Như vậy quan hệ tranh chấp trong vụ án này là Tranh chấp ly hôn.

[3] Về việc giải quyết vắng mặt: Các đương sự đều đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự

[4] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà PTBN và ông TTS có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đông Hòa, thị xã (nay là thành phố) Dĩ An, tỉnh Bình Dương, theo giấy chứng nhận kết hôn số 34, ngày 12/3/2020 nên quan hệ hôn nhân của bà Ngọc và ông Sang là hôn nhân hợp pháp.

Bà PTBN khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông TTS với lý do tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm sống; bà và ông S đều theo đạo thiên chúa nên cần đăng ký kết hôn mới được làm lễ cưới ở nhà thờ, ông S cũng đồng ý ly hôn nhưng các đương sự đều có yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử không thể công nhận thuận tình ly hôn giữa bà N và ông S.

Về con chung: Các đương sự xác định không có con chung

Về tài sản chung; nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Các Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án năm 2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà PTBN về việc “Tranh chấp ly hôn” với ông TTS.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà PTBN được ly hôn với ông TTS

- Về con chung: Không có

- Tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí sơ thẩm:

Bà PTBN phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền

số 0053573 ngày 22/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- THADS thành phố Thuận An;
- Dương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Nhâm